

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THẾ  
TỈNH BẮC GIANG

Số: 30/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Thế, ngày 05 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con”, giữa:

- *Nguyên đơn*: [Nguyễn Văn V](#), sinh năm 1991.

Địa chỉ: [Bản C, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#).

- *Bị đơn*: [Đỗ Thị T](#), sinh năm 1996.

Địa chỉ: [Bản C, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh [Nguyễn Văn V](#) và chị [Đỗ Thị T](#).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao anh [Nguyễn Văn V](#) trực tiếp nuôi con chung là cháu [Nguyễn Thị Ngọc A](#), sinh ngày 01/11/2015 và cháu [Nguyễn Ngọc H](#), sinh ngày 28/6/2020; giao cho chị [Đỗ Thị T](#) trực tiếp nuôi con chung là cháu [Nguyễn Thị Ánh N](#), sinh ngày 03/11/2013. Vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng các con chung: anh [V](#) và chị [T](#) không yêu cầu xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chung: Anh [Nguyễn Văn V](#) và chị [Đỗ Thị T](#) cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh [Nguyễn Văn V](#) phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004852 ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả anh [V](#) số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Thế;
- UBND xã
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Toàn**

